

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 12 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Đường.
2. Ông Trần Minh Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/HSST-QĐXX ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; Vợ: Đậu Thị H, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 05/2014/HSST ngày 29/4/2014 của TAND huyện M, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/3/2015 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 tại Yên Bái; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 22/2011/HSST ngày 15/6/2011 của TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 10.000.000đ về tội

Đánh bạc. Ngày 20/7/2011 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Đức Ph, sinh năm 1988 tại Yên Bái; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1961 và bà Trần Thị V, sinh năm 1966; Vợ: Lý Thị K, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1. Chị Dương Thị M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 33, đường Nguyễn Đăng Đ, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1992.

Trú tại: Chung cư C, tòa CT2, phường V, thành phố B. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979.

Trú tại: Số 62 đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Ngô Chí Q, sinh năm 1969.

Trú tại: Số 78 đường H, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

HKTT: Xóm 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986.

Trú tại: Số 34 Lương Thế Vinh, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Trần Văn T, sinh năm 1980.

HKTT: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990.

HKTT: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

7. Anh Đàm Văn K, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Làng S, xã, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

9. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên từ tháng 6/2019 đến giữa tháng 7/2019, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N và Phạm Đức Ph, cùng rủ nhau trộm cắp tài sản trong xe ô tô của các chủ sở hữu quên không khóa cửa xe, để lấy tiền ăn tiêu cá nhân cụ thể như sau:

-Vụ thứ 1: Khoảng 08h ngày 02/6/2019, Phương sử dụng mô tô Wave, biển kiểm soát (BKS) 29X1-489.46 của Phương chở Công đi vòng quanh các tuyến phố ở thành phố Bắc Ninh thì phát hiện chiếc xe ô tô Mazda, biển kiểm soát 99A-156.95 đỗ trước cửa nhà Chị Dương Thị M, sinh năm 1963 ở số 33, đường Nguyễn Đăng Đạo, Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh xe không gập gương, cửa đóng và xác định xe không khóa cửa. Công nói với Phương điều khiển xe mô tô qua vị trí đỗ xe ô tô khoảng 30 mét, Phương dừng xe cho Công đi bộ đến mở cửa vào trong xe lục soát tại cốp trước ghế phụ bên phải của xe phát hiện có một chiếc ví da cầm tay màu nâu và lấy được số tiền 10.000.000đ. Số tiền này chia nhau mỗi người được 5.000.000 đ và các bị cáo đã ăn tiêu hết.

- Vụ thứ 2: Khoảng 12h ngày 07/6/2019, Phương sử dụng mô tô Wave, BKS 29X1-489.46 của Phương chở Công, khi đi đến số nhà 26, đường Ngô Tất Tố, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh phát hiện chiếc xe ô tô hiệu Mazda, BKS 30F-271.00 của Chị Lê Thị Nh đỗ trước cửa quán Cà phê US COFFEE xe không gập gương, cửa đóng. Công mở cửa vào trong xe lấy 4.000.000đ ở trong chiếc ví da màu nâu để tại vị trí ghế phụ bên phải. Số tiền trộm cắp được, Công và Phương chia nhau mỗi người được 2.000.000đ và các bị cáo đã ăn tiêu hết.

-Vụ thứ 3: Vẫn thủ đoạn như trên, đêm ngày 17/6/2019, Công vào chiếc xe ô tô nhãn hiệu Tucson, màu đen, biển kiểm soát 99A-229.87 của Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979 ở số nhà 62, Trần Quốc Toàn, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đỗ trên vỉ hè đường Huyền Quang, Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh lục tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì.

-Vụ thứ 4: Khoảng 11h ngày 19/6/2019, Công mượn xe mô tô Wave, biển

kiểm soát 99G1-236.43 của Quý (theo Công khai đi cùng Đàm Văn Kha, sinh năm 1998, HKTT: Sơ Bir, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) để trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng mỹ phẩm Ohui Who Sum ở số 96, đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh phát hiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99A-229.87 của Chị Nguyễn Thị Thúy H xe không gập gương, cửa đóng. Công đi bộ đến mở cánh cửa vào trong lấy 17.000.000đ trong ví da nữ cá sấu màu đen để chiếc túi sách tay nhãn hiệu Vascara màu đen, xám, trắng. Số tiền này theo Công khai nhận đã chia cho Kha 7.000.000đ còn 10.000.000đ Công đã ăn tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ 5: Khoảng 12h ngày 15/7/2019, Công mượn xe mô tô hiệu Wave, BKS 99G1-236.43 của Anh Dương Văn Q sinh năm 1998 (người thuê phòng trọ cùng Phương) chở Nguyễn Văn N đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh thì phát hiện xe ô tô Camry BKS 29A-225.99 của Anh Ngô Chí Q đang đỗ ở vỉ hè nhưng xe không gập gương. Công đi bộ đến mở cánh cửa xe bên lái vào trong xe lấy 01 chiếc điện thoại Vertu màu đen điểm vàng, đựng trong 01 bao da màu đen, nhãn hiệu Logo Vertu để tại vị trí hộc để đồ gần chỗ cần số của xe, sau đó tiếp tục mở cốp xe lấy bên ghế phụ lấy 01 túi cầm tay hiệu Valentino màu đen. Sau đó Công, Nam đi đến đường Đẩu Mã, thành phố Bắc Ninh vào hàng cây ven đường kiểm tra bên trong túi thấy có 148.000.000đ; 2.536 đô la Mỹ (USD), 1.000 Yên Nhật (JPY); 01 thẻ ATM visa Vietcombank; 01 thẻ ATM visa Seanbank; 01 thẻ bông sen vàng; 01 thẻ star golf; 01 CMTND; 01 hộ chiếu và 01 thẻ ưu tiên đi máy bay đều mang tên Ngô Chí Quang. Số tài sản Nam được chia 60.000.000đ và 100 USD, Công cầm 88.000.000đ; 2.436 USD; 1.000 Yên Nhật còn giấy tờ cá nhân và chiếc túi thì vứt lại tại hàng cây (Chiếc túi và giấy tờ này Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 đã nhặt được và giao nộp cho cơ quan điều tra ngày 22/7/2019). Chiếc điện thoại Vertu, Công dùng một thời gian sau đó bán cho Anh Nguyễn Ngọc D được 11.000.000đ. Trong đó, Công đưa Nam số tiền 8.000.000đ để cho Anh Đàm Văn K, Anh Dương Văn Q mỗi người 2.000.000đ; trả nợ Anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000đ; cho Anh Đinh Văn T vay số tiền 2.000.000đ (Trọng đã trả lại số tiền 1.000.000đ). Công đưa cho Nam số tiền 11.500.000đ để nhờ Nam trả nợ cho Chị Nguyễn Thị V. Công mua dây chuyền vàng giá 11.500.000đ; Cho chị gái Công là Nguyễn Thị Hồng vay số tiền 5.000.000đ; (ngày 25/7/2019 chị Hồng đã trả lại Công số tiền này).

Tại Công văn số 6672/NHNN-CSTT ngày 26/8/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp tỷ giá như sau:

- Tỷ giá đồng Việt Nam với Đô la Mỹ (VNĐ/USD), áp dụng cho ngày

15/7/2019 là 22.063 VNĐ/USD.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá tính chéo VNĐ và một số ngoại tệ để xác định trị giá tính thuế, trong đó có Yên Nhật (JPY), áp dụng tỷ giá từ ngày 11/7/2019 đến ngày 17/7/2019 là 211,91 VND/JPY.

Tại Kết luận định giá tài sản số 818 ngày 12/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: 01 điện thoại di động Vertu đã qua sử dụng, màu đen điểm vàng có số Imei: 355711020144823 là 19.900.000đ. Tổng số tài sản Công và Nam trộm cắp của ông Nguyễn Chí Quang là: 224.063.678,đ (trong đó 148.000.000đ; 2536USD = 55.951.768đ VNĐ; 1000 Yên Nhật = 211.910đ tiền VNĐ; 01 điện thoại Vertu trị giá 19.900.000đ).

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

- Thu giữ của Nguyễn Văn C gồm: 36 USD; 21.000.000đ; 01 dây chuyền vàng và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn C.

- Thu giữ của Nguyễn Văn N gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng kèm theo sim viettel số 0344063361 và 01 điện thoại di động Nokia 0168 kèm theo sim Viettel số 0971559657, Nam khai hai chiếc điện thoại này liên quan đến hành vi phạm tội của mình.

- Thu giữ của Chị Nguyễn Thị L: 01 thẻ ATM visa Vietcombank; 01 thẻ ATM visa Seabank; 01 thẻ bông sen vàng mang tên Ngô Chí Quang; 01 thẻ star golf; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 hộ chiếu đều mang tên Ngô Chí Quang; 01 túi cầm tay hiệu Valentino.

- Thu giữ của Anh Trần Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng đen, BKS 99G1-236.43.

- Thu giữ của Anh Nguyễn Ngọc D 01 bao da màu đen, nhãn hiệu Logo Vertu, bên trong vỏ bao có in chữ Vertu Handmade in Italy và 01 điện thoại Vertu màu đen điểm vàng.

- Thu giữ của Chị Nguyễn Thị V số tiền 11.500.000đ và 100USD.

- Thu giữ của Phạm Đức Ph số tiền 14.000.000đ.

- Thu giữ của Chị Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo Nam) số tiền 50.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Đức Ph về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến giữa tháng 7/2019, trên địa bàn thành phố Bắc Ninh bị cáo đã 4 lần trộm cắp tài sản trên các xe ô tô. Cụ thể như sau khoảng trưa ngày 15/7/2019 bị cáo cùng với bị cáo Nguyễn Văn N trộm cắp trên xe ô tô của Anh Ngô Chí Q tiền và điện thoại tổng trị giá 224.063.678đ, trong đó bị cáo chia cho Nam 60.000.000đ và 100 USD nhưng sau đó Nam có gửi lại bị cáo 10.000.000đ và 2 lần bị cáo cùng với Phạm Đức Ph trộm cắp trên xe ô tô của Chị Dương Thị M và Chị Lê Thị Nh được tổng cộng 14.000.000đ, bị cáo và Phương mỗi người được 7.000.000đ và một lần bị cáo trộm cắp một mình trên xe ô tô của Chị Nguyễn Thị Thúy H được số tiền là 17.000.000đ, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Ngày 15/7/2019 đã cùng với bị cáo Nguyễn Văn C trộm cắp tiền, điện thoại trong xe ô tô của Anh Ngô Chí Q tổng cộng là 224.063.678 đ như bị cáo Công đã trình bày là đúng, sau khi trộm cắp bị cáo được Công chia cho 60.000.000đ và 100 USD, sau đó bị cáo có đưa lại cho Công 10.000.000đ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Phương khai nhận: Ngày 02/6/2019 và ngày 7/6/2019 bị cáo đã cùng với bị cáo Nguyễn Văn C 2 lần trộm cắp tiền trong các xe ô tô được tổng cộng 14.000.000đ như bị cáo Công trình bày là đúng. 2 vụ trộm cắp này bị cáo và Công mỗi người được 7.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 14.000.000đ cho các bị hại, tuy nhiên việc bồi hoàn giữa Công và bị cáo số tiền này để các bị cáo tự giải quyết, bị cáo không yêu cầu HĐXX giải quyết. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là Anh Ngô Chí Q trình bày: Khoảng trưa ngày 15/7/2019 anh có đỗ xe ô tô Camry trên vỉa hè trước cổng nhà anh ở đường Hai Bà Trưng, thành phố Bắc Ninh, trong xe anh có để điện thoại, 1 số tiền và một số giấy tờ của anh. Sau đó, khoảng 2 ngày sau thì anh phát hiện bị mất điện thoại, tiền và một số giấy tờ anh để trên ô tô. Tổng trị giá tài sản anh bị mất là 224.063.678 đồng như các bị cáo đã trình bày là đúng. Sau đó, anh đã nhận lại được tổng số tiền khoảng hơn 100 triệu, còn lại 109.663.110 đồng các bị cáo chưa bồi thường cho anh. Anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả lại anh 109.000.000đ và anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hoàn trình bày tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Nam 50.000.000đ để bồi thường cho bị hại là

Anh Ngô Chí Q, bà không yêu cầu bị cáo Nam phải hoàn trả bà số tiền này và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nam.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Anh Nguyễn Văn Đ và Anh Đinh Văn T đều trình bày khi nhận tiền của Công các anh không biết tiền do Công trộm cắp mà có, các anh nhất trí trả lại số tiền đã nhận để bồi thường cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N và Phạm Đức Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 9 đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 7 đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức Ph từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo Công và Nam phải liên đới bồi thường cho Anh Ngô Chí Q số tiền còn thiếu là 109 triệu đồng.

Bị cáo Công phải bồi thường cho Anh Nguyễn Ngọc D 11.000.000đ và bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thúy H 17.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện VKS chỉ xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và vật chứng được thu hồi có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại. Hội đồng xét

xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 6/2019 đến giữa tháng 7/2019, lợi dụng việc các chủ xe ô tô tại địa bàn thành phố Bắc Ninh khi xuống xe không khóa cửa xe, nên Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức Ph đã có hành vi lết lút mở cửa vào trong để trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Khoảng 12h, ngày 15/7/2019 tại số 78, đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn N đã trộm cắp trong xe ô tô của Anh Ngô Chí Q gồm tiền, điện thoại có tổng giá trị 224.063.678đ.

- Khoảng 8h, ngày 02/6/2019 tại số 33, đường Nguyễn Đăng Đ, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn C và Phạm Đức Ph đã trộm cắp trong xe ô tô của Chị Dương Thị M số tiền 10.000.000đ.

- Khoảng 12h, ngày 07/6/2019 trước cửa quán Cà phê US COFFEE ở số 26, đường Ngô Tất Tố, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Văn C và Phạm Đức Ph đã trộm cắp trong xe ô tô của Chị Lê Thị Nh, số tiền 4.000.000đ.

- Khoảng 11h, ngày 19/6/2019 trước cửa quán mỹ phẩm Ohui Who Sum số 96, đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Văn C đã trộm cắp trong xe ô tô Chị Nguyễn Thị Thúy H, số tiền 17.000.000đ.

Như vậy tổng số Công trộm cắp 04 vụ được 255.063.678đ; Nam trộm cắp 01 vụ được 224.063.678đ; Phương trộm cắp 02 vụ được 14.000.000đ.

Với nội dung trên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Đức Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng xuất phát từ sự háms lợi của bản thân, muốn có tiền nhanh mà không phải lao động nên các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi trộm cắp trong nhiều ngày. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Công là

người có vai trò chính, là người khởi xướng, tích cực tham gia tất cả các vụ án và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; tiếp đó là bị cáo Nam mặc dù tham gia 1 vụ nhưng tính chất nguy hiểm là cao, tài sản chiếm đoạt lớn; bị cáo Phương trong vụ án này tham gia 02 vụ trộm cắp, nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt là nhỏ hơn so với vụ án mà bị cáo Nam tham gia. Đây là các căn cứ để xem xét và có sự phân hóa khi HĐXX lượng hình đối với các bị cáo.

Bị cáo Công là người có nhân thân xấu ngày 29/4/2014 bị TAND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Công bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, được Anh Ngô Chí Q là người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nam là người có nhân thân xấu ngày 15/6/2011 bị TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 10.000.000đ về tội Đánh bạc; bị cáo Nam không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị hại và tại phiên tòa anh Quang là người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phương bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục đầy đủ cho các bị hại và được các bị có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị M và Chị Lê Thị Nh đã nhận lại đầy đủ số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do đó HĐXX không xem xét. Anh Ngô Chí Q yêu cầu các bị cáo Nam và Công phải hoàn trả giá trị còn thiếu là 109.000.000đ; trong đó có 7.000.000đ bị cáo

Công nhờ Nam đưa cho anh Quý, anh Kha, anh Trọng, anh Định nên số tiền Công và Nam phải hoàn trả anh Quang còn lại là 102.000.000đ. Đối với số tài sản trộm cắp được của anh Quang thì các bị cáo phải liên đới bồi thường, theo phần được xác định như sau: bị cáo Nam được chia số tiền 60.000.000đ và 100 USD nhưng sau đó Nam đã đưa lại cho Công 10.000.000đ và cơ quan điều tra đã thu giữ 100 USD bị cáo Nam đã mang đến đổi cho chị Vinh. Ngoài ra, mẹ bị cáo Nam đã nộp số tiền 50.000.000đ để bồi thường cho anh Quang. Do vậy, bị cáo Nam đã bồi thường đầy đủ phần của mình cho người bị hại nên bị cáo Công có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền 102.000.000đ cho Anh Ngô Chí Q. Đối với Chị Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu bị cáo Công hoàn trả số tiền 17.000.000đ và Anh Nguyễn Ngọc D yêu cầu Công phải trả lại anh số tiền 11.000.000đ. Xét các yêu cầu này của phía bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chính đáng nên cần thiết phải buộc bị cáo Công phải hoàn trả.

Đối với Anh Dương Văn Q; Anh Đàm Văn K được bị cáo Công cho số tiền 2.000.000đ; Anh Đinh Văn T được bị cáo Công cho vay số tiền 2.000.000đ (đã trả 1.000.000đ, còn nợ 1.000.000đ) và Anh Nguyễn Văn Đ được bị cáo Công trả nợ số tiền 2.000.000đ. Đây là số tiền mà bị cáo Công trộm cắp của anh Quang mà có, do đó cần buộc những người này hoàn trả lại bị hại anh Quang số tiền đã nhận trên.

Đối với bà Nguyễn Thị Hoàn (mẹ bị cáo Nam) trong quá trình điều tra đã giao nộp số tiền 50.000.000đ để khắc phục hậu quả cho bị cáo Nam, tại phiên tòa bà Hoàn không yêu cầu bị cáo Nam phải hoàn trả, nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 11.500.000đ và 100USD của Chị Nguyễn Thị V giao nộp, do chị chưa yêu cầu bị cáo Công phải hoàn trả lại chị nên HĐXX chưa tiến hành xem xét trong vụ án này. Khi nào có yêu cầu sẽ tiến hành xem xét trong vụ án khác.

[4]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen, BKS 99G1-236.43 được các bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp thuộc sở hữu của anh Quý, khi mượn xe anh Quý các bị cáo không nói sẽ đi trộm cắp do đó cần trả lại tài sản cho anh Quý.

Đối với 02 chiếc điện thoại là Iphone 6 màu vàng và Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nam, 02 chiếc điện thoại này được sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 thẻ ngân hàng ATM ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Văn C cần tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của bị cáo Công tại phiên tòa hôm nay.

[5] Đối với các hành vi trộm cắp trong vụ án khác của các bị cáo Nguyễn

Văn C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức Ph thực hiện, hiện nay chưa xác định được các bị hại, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra, công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức Ph phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức Ph 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Công và bị cáo Nam có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Anh Ngô Chí Q số tiền 102.000.000đ (trong đó bị cáo Nam phải bồi thường số tiền 0đ, bị cáo Công phải bồi thường số tiền 102.000.000đ);

Buộc bị cáo Công phải bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 17.000.000đ;

Buộc bị cáo Công có trách nhiệm hoàn trả Anh Nguyễn Ngọc D số tiền 11.000.000đ.

Buộc Anh Dương Văn Q; Anh Đàm Văn K, Anh Nguyễn Văn Đ mỗi người phải hoàn trả Anh Ngô Chí Q số tiền 2.000.000đ.

Buộc Anh Đinh Văn T phải hoàn trả Anh Ngô Chí Q số tiền 1.000.000đ.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Hoàn trả cho Anh Dương Văn Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 99G1-236.43;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại Nokia 105;

Tịch thu tiêu hủy 1 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn C.

(Chi tiết như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 13/2019/BB-CTHA ngày 29/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

[5]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Đức Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Trại Tam giam Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa